TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **57**/2019/HS- ST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sơn Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST- HS ngày 04/5/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST- QĐ ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn Th**, sinh ngày 19/6/1981, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn L, sinh năm 1945; con bà: Hoàng Văn Kh, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

2. Họ và tên: **Bế Văn B**, sinh ngày 07/5/1977, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bế Văn Nh, sinh năm 1948; con bà: Ma Thị Q, sinh năm 1947; vợ: Ma Thị V, sinh năm 1977; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/01/2016 bị Trưởng công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã thi hành xong ngày 01/2/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn C,** sinh ngày 24/5/1981, tại S, Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Tơn, sinh năm 1954; con bà: Phạm Thị Thoa, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Điều, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

4. Họ và tên: **Trương Thành C**, sinh ngày 19/10/1990; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trương Văn Ch, sinh năm 1964, con bà: Hoàng Thị Â, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

5. Họ và tên: **Nông Xuân Đ**, sinh ngày 12/11/1973, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nông Trung K, sinh năm 1943; con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1947; vợ: Trần Thị S, sinh năm 1969; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 90/2009/HSST ngày 05/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nông Xuân Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 1.000.000 đồng (Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.900.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

6. Họ và tên: **Nguyễn Trọng D,** sinh ngày 30/10/1991, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Thái T, sinh năm 1956; con bà: Đinh Thị Th, sinh năm 1960; vợ: Ma Hồng Nh, sinh năm 2000; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

7. Họ và tên: **Triệu Sinh T**, sinh ngày 28/02/1969, , tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Nho B (đã chết); con bà: Triệu Thị M, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 28/02/2019 tại nhà Triệu Sinh T thuộc thôn Lũng Búng, xã Tân Trào, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nguyễn Trọng D, Bế Văn B, Phùng Văn Th, Nông Xuân Đ đang thực hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng, 01 ví giả da màu đen của Phùng Văn Th và số tiền 9.220.000 đồng (Trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 6.560.000 đồng; kiểm tra dưới chiếu phát hiện và thu giữ 2.660.000 đồng).

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 Nguyễn Văn C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D đến nhà Triệu Sinh T mục đích để đánh bạc. Trong khi ngồi uống nước tại nhà T, C có hỏi T cho mượn địa điểm đánh bạc, T đồng ý thì tất cả cùng xuống gian phòng bếp nhà Tiến để đánh bạc. Sau đó, C gọi điện báo cho các đối tượng Nông Xuân Đ, Phùng Văn Th về việc đánh bạc dưới nhà T nếu đồng ý chơi thì xuống. Trương Thành C gọi điện thông báo cho Bế Văn B về việc đang đánh bạc ở nhà T và bảo B nếu xuống chơi thì mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang đến. Khi xuống bếp nhà T, D lấy một bộ bài cũ để trên tủ lạnh ngồi xuống chiếu đã dải sẵn từ trước tại gian bếp nhà Tiến để cùng đánh bạc bằng hình thức chơi liêng. Khoảng 10 phút sau thì Trương Thành C, Phùng Văn Th,

Bế Văn B cũng đến tham gia đánh bạc cùng với C, Đ và D bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 10.000 đồng trở lên, tối đa không quá 100.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 10 phút thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự công an huyện S phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng đánh bạc xác định được là 9.220.000 đồng *(chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*. Cụ thể:

1. Phùng Văn Th: Có 4.700.000 đồng sử dụng đánh bạc. Thua 2.500.000 đồng, còn lại 2.200.000 đồng để trong ví đặt trên mặt chiếu (đã thu giữ trong tổng số tiền 9.220.000 đồng).

2. Bế Văn B có 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng 150.000 đồng. Tổng cộng có 1.650.000 đồng để tại chiếu (đã thu giữ).

3. Nguyễn Văn C có 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua khoảng 400.000 đồng - 500.000 đồng, tiền còn lại để dưới chiếu (đã thu giữ).

4. Trương Thành C: Có 860.000 đồng sử dụng đánh bạc. (Trong đó Công có 360.000 đồng, còn 500.000 đồng vay của Triệu Sinh T). Thua 410.000 đồng, còn lại 450.000 đồng để tại chiếu (đã thu giữ).

5. Nông Xuân Đ: Có 800.000 đồng, thua 540.000 đồng còn 260.000 đồng để tại chiếu (đã thu giữ).

6. Nguyễn Trọng D: Có 360.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 80.000 đồng, còn lại 280.000 đồng để tại chiếu (đã thu giữ).

7. Triệu Sinh T: Không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho các đối tượng sử dụng nhà mình để đánh bạc, cho Công vay 500.000 đồng để đánh bạc.

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 18/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S ban hành cáo trạng số 51/CT- VKSSD truy tố đối với Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Xử phạt bị cáo Bế Văn B từ 06 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65 BLHS xử phạt Nông Xuân Đ từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 36 BLHS; áp dụng thêm khoản 2, điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn C, xử phạt các bị cáo Trương Thành C, Nguyễn Văn C từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 09/3/2019.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.220.000 đồng (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Trả lại cho Phùng Văn Th 01 ví giả da màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định. Tiền án phí của các bị cáo được khấu trừ vào tiền tạm nộp do các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 28/02/2019 tại nhà bếp của bị cáo Triệu Sinh T thuộc thôn Lũng Búng, xã Tân Trào, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 9.220.000 đồng (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Cụ thể số tiền sử dụng đánh bạc của từng bị cáo là: Phùng Văn Th sử dụng 4.700.000đ, Bế Văn B sử dụng 1.500.000đ, Nguyễn Văn C sử dụng 1.000.000đ, Trương Thành C sử dụng 860.000đ, Nông Xuân Đ sử dụng 800.000đ, Nguyễn Trọng D sử dụng 360.000đ. Triệu Sinh T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho các đối tượng sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc, cho bị cáo Công vay 500.000đ để đánh bạc. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội

Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX nhận định: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính chất tổ chức, câu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích sát phạt nhau để kiếm lợi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, xã hội và là một trong những nguyên nhân dễ dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này, bị cáo Phùng Văn Th là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị cáo Nguyễn Văn C là người thực hiện hành vi tích cực hơn so với các bị cáo khác, cụ thể bị cáo C là người hỏi mượn địa điểm đánh bạc, báo cho các bị cáo Nông Xuân Đ, Phùng Văn Th địa điểm đánh bạc. Tại phiên tòa, bị cáo C và các bị cáo khác đều thừa nhận việc bị cáo C gọi cho các bị cáo khác chỉ mang tính chất thông báo địa điểm đánh bạc, việc các bị cáo khác đến đánh bạc hay không là do các bị cáo tự quyết định, không có căn cứ để xác định bị cáo C là người chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu để ép buộc các bị cáo khác phải thực hiện hành vi. Bị cáo B là người chuẩn bị bài lá làm công cụ đánh bạc. Bị cáo C và bị cáo D tham gia đánh bạc với vai trò mức độ nhẹ hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo T tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng đã tạo điều kiện giúp sức cho các bị cáo khác mượn địa điểm và cho bị cáo C vay tiền để đánh bạc.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, HĐXX nhận định: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phùng Văn Th, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T và Bế Văn B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Văn Th có bố đẻ ông Phùng Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nông Xuân Đ có bố đẻ là ông Nông Trung K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Bế Văn B có bố đẻ là ông Bế Văn Nh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn C có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T tham gia quân đội chống Mỹ cứu nước, được chính quyền địa phương có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo B, C, Đ, Th.

[5] Về hướng xử lý: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đặc biệt là vai trò mức độ thực hiện hành vi, HĐXX xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Phùng Văn Th mức án tù tương đương nhau và cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Định đã từng bị Tòa án xét xử hình phạt cải tạo không giam giữ về tội phạm cùng tính chất, bị cáo Bằng bị Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy mặc dù tính đến ngày phạm tội các bị cáo không bị coi là người có

nhân thân xấu, song vẫn cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù mới đủ điều kiện để răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo Trương Thành C, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T phạm tội lần đầu, mức độ vai trò nhẹ hơn các bị cáo khác nên xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ dăn đe giáo dục đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nông Xuân Đ, Nguyễn Văn C thực hiện hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn không có câu kết, tổ chức, đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đối với bị cáo C là lao động chính trong gia đình. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

Thời hạn phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo D, C, T được khấu trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nông Xuân Đ, Nguyễn Văn C. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trương Thành C, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T.

[7] Về vật chứng: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: đối với số tiền 9.220.000 đồng (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Th không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền do các bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T phạm tội *"Đánh bạc"*.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 07 *(bảy)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 *(mười bốn)* tháng.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 *(bảy)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 *(mười bốn)* tháng.

3. Xử phạt bị cáo Bế Văn B 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng.

4. Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Xuân Đ 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Phùng Văn Th, Nguyễn Văn C, Bế Văn B, Nông Xuân Đ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2019).

Giao các bị cáo Phùng Văn Th, Nguyễn Văn C, Bế Văn B, Nông Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự:

5. Xử phạt bị cáo Trương Thành C 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi số ngày bị tạm giữ là 09 *(chín)* ngày quy đổi bằng 27 *(hai bảy)* ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 *(tám)* tháng 03 *(ba)* ngày cải tạo không giam giữ.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 06 *(sáu)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi số ngày bị tạm giữ là 09 *(chín)* ngày quy đổi bằng 27 *(hai bảy)* ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 *(năm)* tháng 03 *(ba)* ngày cải tạo không giam giữ.

7. Xử phạt bị cáo Triệu Sinh T 06 *(sáu)* tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi số ngày bị tạm giữ là 09 *(chín)* ngày quy đổi bằng 27 *(hai bảy)* ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 *(năm)* tháng 03 *(ba)* ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Trương Thành C, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện S được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*** Về vật chứng:** Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Th 01 ví giả da màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 9.220.000đ (*Chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện S mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S ngày 22/4/2019).

(Tình trạng vật chứng khác như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: các bị cáo Phùng Văn Th, Bế Văn B, Nguyễn Văn C, Trương Thành C, Nông Xuân Đ, Nguyễn Trọng D, Triệu Sinh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền do các bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S ngày 30/5/2019 tại các biên lai số 0002049 (bị cáo Đ), 0002050 (bị cáo T), 0001820 (bị cáo B), 0001819 (bị cáo Th), 0001818 (bị cáo D), 0001821 (bị cáo C), 0002048 (bị cáo C). Các bị cáo đã nộp đủ tiền án phí.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hải – Nguyễn Thị Thu Thủy **Nguyễn Văn Toàn**